

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày 18 - 7 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Trí, nghề nghiệp: Bí Thư Huyện Đoàn huyện Nghĩa Hành;

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh, nghề nghiệp: Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Nghĩa Hành.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS, ngày 28/6/2023 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 1686/TB-TA ngày 10/7/2023 đối với bị cáo:

- **PQ N**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 4 năm 1998, tại: huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; HKTT: Thôn 2, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện tại: Thôn MH, xã NM, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: PV M và bà LT H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/02/2023 cho đến ngày xét xử.

Nhân thân: Ngày 31/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án số 59/2018/HS-ST, bị cáo đã thi hành xong vào ngày 18/7/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Cháu DTT T, sinh ngày: 11/9/2009. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn THK 1, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà ĐT M, sinh năm: 1987.

Bà ĐT M ủy quyền cho bà NT M, sinh năm: 1965 tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 27/3/2023.

Cùng địa chỉ: Thôn THK 1, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Tiêu Thị Thu Tình – Trợ Giúp viên Pháp lý – thuộc Trung Tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 63, đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người làm chứng:*

- Ông HQ V, sinh năm: 1972; (Vắng mặt)

- Bà TTN T, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã CC, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

(Cháu Tvắng mặt có lý do, bà M, bà Tình có mặt; ông V, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2022, PQ N sử dụng tài khoản facebook tên "Thiên Khánh" lên trang mạng facebook tìm người kết bạn, N gửi lời mời kết bạn với facebook "DTT T" là tài khoản của DTT T, T chấp nhận lời mời kết bạn, cả hai nhắn tin, gọi điện trò chuyện qua messenger thì nảy sinh tình cảm với nhau và sau đó quan hệ tình dục với nhau 02 lần. Những lần quan hệ tình dục của N và T như sau:

- Lần 1: Ngày 15/12/2022, N và T hẹn nhau đến nhà nghỉ Phương Loan ở thôn C, xã CC, huyện NH để quan hệ tình dục. N điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Phương Loan thuê phòng, sau khi nhận phòng số 9 ở tầng 1 của nhà nghỉ, N lên phòng nằm đợi khoảng 30-60 phút thì T đến. Sau khi vào phòng, N và T quan hệ tình dục. Quan hệ tình dục xong N hỏi mượn sợi dây chuyền vàng mà T đang đeo trên cổ, T đồng ý thì N tháo sợi dây chuyền. Sau đó vì cần tiền để tiêu xài cá nhân nên PQ N đã bán sợi dây chuyền vàng trên tại khu vực thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa (Không nhớ là tiệm vàng nào) với giá 1.200.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/01/2023, N lấy lý do trả sợi dây chuyền để hẹn T đến nhà nghỉ PL nhưng thực chất là để quan hệ tình dục với T, T biết việc này nhưng vẫn đồng ý. Chiều ngày 01/01/2023 N thuê xe taxi chở đến nhà nghỉ PL thuê phòng số 09, tầng 1, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày T đến nhà nghỉ rồi cả hai cùng lên phòng quan hệ tình dục, sau khi quan hệ tình dục xong thì T hỏi về sợi

dây chuyền thì N nói cần tiền đã đem bán, từ từ làm kiếm tiền trả thì T im lặng, đồng ý. Sau khi trả phòng N và T đi bộ đến quán cà phê tại thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành uống nước, nói chuyện rồi cả hai tự ra về.

Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 12/TDTE ngày 10/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Âm hộ bình thường, Màng trinh rách cũ: 0,00% (màng trinh rách không có xếp tỷ lệ trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế); hiện tại, DTT T, sinh năm 2009 không có thai; mức độ tổn hại sức khỏe: 0,00%.

- Cáo trạng số 12/QĐ-VKS, ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo PQ N về tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo PQ N phạm tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt PQ N với hình phạt tù từ 03 năm đến 04 năm.

+ Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo qui định pháp luật việc người trợ giúp pháp lý cho người bị hại yêu cầu bị cáo N bồi thường cho người bị hại 10 tháng lương cơ bản là 18.000.000đ trừ đi 5.000.000đ đã bồi thường trước còn phải tiếp tục bồi thường 13.000.000đ.

+ Về án phí: Bị cáo PQ N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T có ý kiến: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo N bồi thường cho người bị hại 10 tháng lương cơ bản là 18.000.000đ trừ đi 5.000.000đ đã bồi thường trước còn phải tiếp tục bồi thường 13.000.000đ tiền thiệt hại về nhân phẩm do bị xâm hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào cuối tháng 11//2022, bị cáo PQ N sử dụng tài khoản facebook tên "Thiên Khánh" trên trang mạng facebook tìm người kết bạn, N gửi

lời mời kết bạn với facebook "DTT T" là tài khoản của DTT T, được T chấp nhận lời mời kết bạn, cả hai nhắn tin, gọi điện trò chuyện qua messenger thì nảy sinh tình cảm với nhau và sau đó quan hệ tình dục với nhau 02 lần. Lần 1 vào ngày 15/12/2022 và lần 2 vào ngày 01/01/2023, cả hai lần đều thực hiện tại nhà nghỉ PL có địa chỉ Thôn T, xã CC, huyện Nghĩa Hành, tại thời điểm bị cáo PQ N giao cấu với cháu Đỗ Thị Thanh T cháu T mới đủ 13 năm 03 tháng 04 ngày tuổi.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo PQ N phạm tội “**Tội** giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; lợi dụng nhận thức của cháu T còn hạn chế, bị cáo đã hai lần giao cấu với cháu T, hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong xã hội, gây hậu quả lâu dài cho người bị hại, tại thời điểm bị xâm phạm cháu T mới trên 13 tuổi nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra, cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ cho người bị hại, bồi thường 5.000.000đ tiền thiệt hại nhân phẩm cho cháu T người được ủy quyền của người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình của N đã bồi thường 3.500.000 đồng đối với sợi dây chuyền cho cháu Thảo, hiện cháu T và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì đối với sợi dây chuyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo N bồi thường cho người bị hại 10 tháng lương cơ bản là 18.000.000đ trừ đi 5.000.000đ đã bồi thường trước còn phải tiếp tục bồi thường 13.000.000đ, tiền thiệt hại về danh dự, nhân phẩm. Hội đồng xét xử thấy hành vi xâm hại tình dục của bị cáo N đối với Cháu T sẽ gây ảnh hưởng lâu dài đến cháu nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 10 tháng lương cơ bản là 1.800.000đ/tháng x 10 tháng = 18.000.000đ, được trừ 5.000.000đ đã bồi thường trước, bị cáo tiếp tục bồi thường 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền nhân phẩm bị xâm phạm theo qui định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Chấp nhận lời đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

[8] Đề nghị của Viện sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự; Điều 331; Điều 333; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Bị cáo PQ N phạm tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

3. Xử phạt: Bị cáo PQ N 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày 06/02/2023.

4. Về dân sự: Bị cáo PQ N phải tiếp tục bồi thường cho cháu DTT T 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) ngoài số tiền 5.000.000đ đã bồi thường trước.

5. Về án phí: Bị cáo PQ N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đ (sáu trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự phần bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nghĩa Hành;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nghĩa Hành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan điều tra CA huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghĩa Hành, ngày 18 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 18/7/2022, tại phòng nghị án;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Anh Trí, nghề nghiệp: Bí Thư Huyện Đoàn huyện Nghĩa Hành;

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh, nghề nghiệp: Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Nghĩa Hành.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS,

ngày 28/6/2023 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 1686/TB-TA ngày 10/7/2023 đối với bị cáo:

- **PQ N**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 4 năm 1998, tại: Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; HKTT: Thôn 2, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện tại: Thôn MH, xã NM, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người bị hại:*

- Cháu DTT T, sinh ngày: 11/9/2009. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn THK 1, xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà ĐT M, sinh năm: 1987.

Bà ĐT M ủy quyền cho bà NT M, sinh năm: 1965 tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 27/3/2023.

Cùng địa chỉ: Thôn THK 1, xã HD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Tiêu Thị Thu Tình – Trợ Giúp viên Pháp lý – thuộc Trung Tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 63, đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người làm chứng:*

- Ông HQ V, sinh năm: 1972; (Vắng mặt)

- Bà TTN T, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã CC, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

(Cháu Tvắng mặt có lý do, bà M, bà Tình có mặt; ông V, bà T vắng mặt).

Bị cáo bị truy tố về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo PQ N phạm tội “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về điều luật áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự; Điều 331; Điều 333; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Xử phạt: Bị cáo PQ N 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày 06/02/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Về dân sự: Bị cáo PQ N phải tiếp tục bồi thường cho cháu DTT T 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) ngoài số tiền 5.000.000đ đã bồi thường trước.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5/ Về án phí và các vấn đề khác: Bị cáo PQ N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đ (sáu trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự phần bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 10h30 ngày 18 tháng 7 năm 2022, được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử
tòa

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Bùi Anh Trí Nguyễn Thị Kiều Hoanh

Phạm Hải Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Búp

Phạm Cung

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

HUYỆN NGHĨA HÀNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG NGÃI

Số : 02/2022/TBĐC-TA

Nghĩa Hành, ngày 14 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

ĐÍNH CHÍNH BẢN ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG
NGÃI**

Do sai sót trong quá trình đánh máy của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HSST, ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

Tại dòng 2 (Từ trên xuống) trang 3 có ghi:

7. **Trần Thị Mỹ Hồng**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/10/1978; tại: Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú:...

Tại dòng 5 (Từ trên xuống) trang 8 phần quyết định có ghi:

4. Về xử lý vật chứng:

+ 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 21 lá bài; 04 hình tròn; 01 cái mền; 01 cái kéo.

Nay được đính chính như sau:

Tại dòng 2 (Từ trên xuống) trang 3:

Trần Thị Mỹ Hồng; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/10/1978; tại: Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú:

Tại dòng 5 (Từ trên xuống) trang 8 phần quyết định:

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 21 lá bài; 04 hình tròn; 01 cái mền; 01 cái kéo.

Nơi nhận :

tòa

- VKSND huyện Nghĩa Hành;

- Công an huyện Nghĩa Hành;

- Cơ quan THADS huyện Nghĩa Hành.

- Bị cáo;

- Người TGTT;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Phạm Hải Nam

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

**HUYỆN NGHĨA HÀNH
phúc**

TỈNH QUẢNG NGÃI

năm 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh

Nghĩa Hành, ngày 20 tháng 8

BIÊN BẢN T LUẬN

Vào hồi 8h30 giờ 00 phút, ngày 20/8/2018, tại phòng nghị án;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hải Nam
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông Trần Văn Hùng.
 - + Ông Nguyễn Đức Tín.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST - HS, ngày 13 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Võ Kim Lân, tên gọi khác: Đùm.

Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1992, tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

- Nơi ĐKHKTT: Thôn Hòa Vinh, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn Hiệp Phổ Tây, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- *Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tại phiên tòa Người bị hại anh Nguyễn Duy N và toàn bộ người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa sẽ được mở vào lúc 7h45 ngày 06 tháng 9 năm 2018.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc 9h ngày 20 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Trần Văn Hường

Nguyễn Đức Tín

Phạm Hải Nam

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHUỖ TOỈA
PHIẾÂN TOØA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh
Quảng Ngãi
- VKSND huyện
Nghĩa Hành;

Phạm Hải Nam

- CA huyện Nghĩa
Hành;

-Chi cục THADS
huyện Nghĩa Hành;

- Những người
tham gia tố tụng;

- Lưu.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

**HUYỆN NGHĨA HÀNH
phúc**

TỈNH QUẢNG NGÃI

Số : 05/2018/TBĐC-TA
năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập -Tự do -Hạnh

Nghĩa Hành, ngày 16 tháng 10

THÔNG BÁO
ĐÍNH CHÍNH BẢN ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG
NGÃI

Do sai sót trong quá trình đánh máy của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST, ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

Tại dòng 1 đến dòng 8 (Từ dưới lên) trang 9 phần quyết định có ghi:

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hành án Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 con dao lờ, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chuỗi hạt.

Nay được đính chính như sau:

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hành án Dân sự.

Bị cáo Võ Kim Lên phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.457.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 con dao lờ, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chuỗi hạt.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG

XÉT XỬ

- VKSND huyện Nghĩa hành;
phiên tòa

Thẩm phán - Chủ tọa

- Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THADS huyện Nghĩa Hành.
- Bị cáo;

- *Người TGT;*
Nam
- *Lưu hồ sơ.*

Phạm Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM**

**HUYỆN NGHĨA HÀNH
phúc**

TỈNH QUẢNG NGÃI

Số : 02/2019/TBĐC-TA
năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập -Tự do -Hạnh

Nghĩa Hành, ngày 14 tháng 5

THÔNG BÁO

ĐÍNH CHÍNH BẢN ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG
NGÃI**

Do sai sót trong quá trình đánh máy của bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST, ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

**Tại dòng 1 đến dòng 8 (Từ dưới lên) trang 9 phần quyết định có
ghi:**

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 con dao lờ, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chuỗi hạt.

Các vật chứng có đặc điểm như trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2017 giữa Công an huyện Nghĩa Hành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Nay được đính chính như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 02 con dao lờ, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 chuỗi hạt.

Các vật chứng có đặc điểm như trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa Công an huyện Nghĩa Hành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG

XÉT XỬ

phiên tòa
- VKSND huyện Nghĩa hành;

Thẩm phán - Chủ tọa

- Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THADS huyện Nghĩa Hành.
- Bị cáo;
- Người TGTT;

Phạm Hải

Nam

- Lưu hồ sơ.

TÒA
ÁN⁽¹⁾

Số:...../.....⁽²⁾/TB-
TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN (QUYẾT ĐỊNH)

Căn cứ các điều⁽³⁾ ..., 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án (Quyết định) hình sự sơ thẩm (phúc thẩm)
số:⁽⁴⁾ của Tòa án⁽⁵⁾ **có lỗi (chính tả, số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai)** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng (các dòng) từ trên xuống (hoặc từ dưới lên)
trang⁽⁶⁾ của Bản án (Quyết định) sơ thẩm (phúc thẩm) nêu trên đã
ghi:⁽⁷⁾

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:
⁽⁸⁾

2.....
.....

Nơi nhận:

- ⁽¹⁰⁾
- Lưu hồ sơ vụ án.

⁽⁹⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

